

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2021/HS-PT

Ngày: 27-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Tuấn.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tuấn Hưng

Ông Nguyễn Duy Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Như Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Đức Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 73/2021/TLPT-HS ngày 10 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo Phạm Văn Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2021/HS-ST ngày 03 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên.

- Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Văn Đ, sinh năm 1979; Nơi ĐKKHKT: Số 51 ngõ 1194 đường L, phường LT, quận ĐĐ, thành phố Hà Nội; Trú tại: Phòng 613, A1, D3, KĐT ĐX, huyện GL, thành phố HN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1952 và con bà Lê Thị M, sinh năm 1956; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con lớn trong gia đình; Có vợ: Phạm Thị LA1, Sinh năm 1977; Bị cáo có 1 con sinh năm 2012;

Tiền án:

- Ngày 25/6/2013, bị Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xử phạt 26 tháng về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/02/2015.

- Ngày 15/8/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, xử phạt 4 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/2/2020.

Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 29/12/2020, chuyển tạm giam từ 01/01/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hưng Yên, theo lệnh trích xuất có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 15 phút ngày 29/12/2020 tại nhà nghỉ Bảo Châu thuộc thôn CL II, thị trấn VG, huyện VG, tỉnh Hưng Yên; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Giang phối hợp với Công an thị trấn Văn Giang kiểm tra, phát hiện tại phòng số 204, do Phạm Văn Đ và bạn gái là Nguyễn Thị H thuê nghỉ có cất giấu trái phép chất ma túy.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ:

Tại khe giường sát tường ngăn với phòng 203 một gói nilon, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (Được niêm phong trong phong bì ký hiệu M3);

Thu bên trong hộp ộp cửa rèm cửa sổ 01 gói nilon, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (Được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1);

Thu bên trong ổ cắm dây mạng gắn ở tường sát nhà vệ sinh 01 gói nilon, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng và 01 gói nilon, bên trong có 08 viên nén màu hồng hình tròn (Được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2);

Thu trong túi đựng kim bấm móng tay để ở cuối giường 01 gói chứa chất cục, màu nâu (Được niêm phong trong phong bì ký hiệu M4) và ở dưới đệm giường có 02 chiếc Cóng, thủy tinh (Dùng để sử dụng ma túy dạng “Đá”) bên trong cóong bấm dính chất tinh thể màu trắng – nâu (Được niêm phong trong phong bì ký hiệu M5).

Tại bản kết luận giám định số 45/MT-PC09 ngày 01/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận:

Mẫu chất tinh thể màu trắng trong niêm phong ký hiệu M1, có khối lượng là: 4,992g (Bốn phẩy chín chín hai gam), là ma túy, loại Methamphetamine.

Chất tinh thể màu trắng trong niêm phong ký hiệu M2, có khối lượng là: 0,290g (Không phẩy hai chín không gam) là ma túy, loại Methamphetamine.

Chất dạng viên nén màu hồng trong niêm phong ký hiệu M2, có khối lượng là: 0,837g (Không phẩy tám ba bảy gam), là ma túy, loại Methamphetamine.

Chất tinh thể màu trắng trong niêm phong ký hiệu M3, có khối lượng là: 1,163g (Một phẩy một sáu ba gam), là ma túy, loại Methamphetamine.

Chất màu trắng nâu trong niêm phong ghi ký hiệu M5, không xác định được khối lượng là ma túy, loại Methamphetamine.

Chất màu nâu dạng cục và bột trong niêm phong ký hiệu M4, có khối

lượng là 2,236g (Hai phẩy hai ba sáu gam), không phải là ma túy.

Quá trình điều tra:

Ban đầu Phạm Văn Đ khai nhận là có sử dụng trái phép chất ma túy. Nên ngày 27/12/2020, Đ đi lên tỉnh Lạng Sơn chơi và tìm mua ma túy về sử dụng dần. Khoảng 17 giờ ngày 28/12/2020, Đ gặp một người đàn ông ở gần bến xe (không nhớ địa điểm cụ thể) đeo khẩu trang, đội mũ lưỡi trai màu đen nghi có bán ma túy. Đ hỏi người này “Anh có hàng không, để cho em một ít” thì người đàn ông nói “Có”. Sau đó, Đ bảo “Để cho em 500.000 đồng ma túy “Ngựa” và 2.000.000 đồng ma túy “Đá”. Đ đưa cho người đàn ông này số tiền 2.500.000 đồng. Người đàn ông này cầm tiền, rồi đưa lại cho Đ 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa 10 viên ma túy màu hồng dạng “Ngựa”, 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa ma túy dạng “Đá” và 2 công thủy tinh. Đ cất số ma túy trên vào túi áo khoác, rồi đi xe khách về thành phố Hà Nội. Đ tìm khu đất vắng người qua lại (không nhớ rõ địa điểm cụ thể) sử dụng 02 viên ma túy dạng “Ngựa” và một ít ma túy dạng “Đá”. Sau đó, Đ đến một hiệu thuốc (không nhớ tên và địa chỉ) mua 02 túi nilon rồi chia nhỏ số ma túy dạng “Đá” thành 03 túi để dùng dần. Khoảng 02 giờ, ngày 29/12/2020, Đ đi về Nhà nghỉ Bảo Châu ở thôn Công Luận II, thị trấn Văn Giang, huyện Văn Giang để gặp bạn gái là Nguyễn Thị H, HKTT: Thôn 4, xã TK, thành phố TH, tỉnh Thanh Hóa. Khi đến đầu dốc vào nhà nghỉ, Đ nhặt được 01 túi nilon, bên trong có các chất cục màu nâu, Đ nghĩ là ma túy nên đã cất vào trong túi áo khoác. Đ lên phòng 204 gặp H đang ngồi chơi, nói chuyện với Trần Minh H1, sinh năm 1992 và Nguyễn LA, sinh năm 2000 đều ở thành phố Hà Nội (không rõ địa chỉ cụ thể). Do thấy Đ đã say nên H1 và LA đi lên phòng 306 Nhà nghỉ Bảo Châu nghỉ, còn Đ ngủ cùng H ở phòng 204. Đến khoảng 8 giờ 30 phút cùng ngày, H đang ở trong nhà vệ sinh thì có người gõ cửa phòng, Đ sợ có lực lượng Công an đến kiểm tra nên đã lấy số ma túy từ trong túi áo khoác ra, cất vào hộp ốp rèm cửa, ổ cắm dây mạng, khe giường, túi đựng kim bấm móng tay và lên giường nằm ngủ. Một lúc sau, H ra mở cửa thì bị lực lượng Công an vào kiểm tra, phát hiện và thu giữ toàn bộ số ma túy như đã nêu trên. Đến giai đoạn kết thúc điều tra Phạm Văn Đ không thừa nhận số ma túy là của Đ và cũng không biết là ma túy do ai cất giấu.

Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2021/HSST ngày 03 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên đã tuyên xử bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm g, o khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Phạm Văn Đ 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 29/12/2020.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 16/8/2021, bị cáo Phạm Văn Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm

Bị cáo Phạm Văn Đ thay đổi nội dung kháng cáo cho rằng mình bị oan. Bị cáo không thừa nhận số ma túy là của Đ và cũng không biết là ma túy do ai cất giấu. Bị cáo cũng thừa nhận giữa bị cáo với chị H, anh H1, chị LA và anh H2 không có mâu thuẫn gì. Phạm Văn Đ khai các bản cung và lời khai là do các Điều tra viên hướng dẫn khai nhưng không có tài liệu chứng minh vấn đề này.

Sau khi phân tích toàn bộ diễn biến sự việc, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên có quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phạm Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan. Đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số 22/2021/HSST ngày 03 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo Phạm Văn Đ trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo Phạm Văn Đ: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phạm Văn Đ cho rằng số ma túy cơ quan điều tra thu giữ không phải của bị cáo, bị cáo bị oan; Tuy nhiên Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Tại các bản tự khai và lời khai ban đầu của bị cáo từ ngày 29/12/2020 đến ngày 07/01/2021 phù hợp khách quan với lời khai của người làm chứng như lời khai của chị Nguyễn Thị H, anh Trần Minh H1, chị Nguyễn LA...và phù hợp với vật chứng đã thu giữ và bản kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bản thân bị cáo Phạm Văn Đ trước đó có hai tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội Mua bán trái phép chất ma túy đều chưa được xóa án, vì vậy việc bị cáo nại ra rằng khai nhận ban đầu do điều tra viên hướng dẫn là không có cơ sở. Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận: Vào hồi 09 giờ 15 phút ngày 29/12/2020 tại phòng số 204 nhà nghỉ Bảo Châu thuộc thôn Công Luận II, thị trấn Văn Giang, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Giang phối hợp với Công an thị trấn Văn Giang kiểm tra, phát hiện, Phạm Văn Đ tàng trữ 7,282 gam ma túy loại Methamphetamine.

Bởi vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phạm Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm Chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và các chất gây nghiện. Hành vi phạm tội của bị cáo còn là nguồn gốc làm phát sinh nhiều loại tội phạm, vi phạm pháp luật khác, gây mất trật tự trị an xã hội và bất bình trong dư luận nhân dân. Mặt khác sử dụng ma túy còn làm lây lan căn bệnh thế kỷ HIV/AIDS, ảnh hưởng sức khỏe, kinh tế và hạnh phúc bao gia đình. Bị cáo đã nhận thức được tác hại của ma túy cũng như hệ lụy do ma túy để lại cho gia đình và xã hội nhưng bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Bản thân bị cáo là người có tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy”, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện bản thân, thể hiện sự coi thường pháp luật và thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó cần phải xét xử nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đúng tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm và nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo 06 năm 06 tháng tù là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra.

Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tại phiên tòa có căn cứ chấp nhận.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo Phạm Văn Đ không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 343; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn Đ. Giữ nguyên quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2021/HS-ST ngày 03 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên.

Áp dụng: Điểm g, o khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Phạm Văn Đ 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 29/12/2020.

2. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn Đ phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng

ngợi.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Phòng HSNV - CA tỉnh Hưng Yên;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Hưng Yên;
- Cục THADS tỉnh Hưng Yên;
- TAND huyện Văn Giang ;
- VKSND huyện Văn Giang;
- CA huyện Văn Giang;
- Chi cục THADS huyện Văn Giang;
- Bị cáo (Đ);
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VP, Tòa HC.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Văn Tuấn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tuấn Hưng

Nguyễn Duy Phụng

Lê Văn Tuấn